

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 77/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/7/2020.

V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hôn.

2. Bà Lê Thị Thu Yến.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Danh Nguyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 757/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2019 về việc tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2020/QĐST-HN ngày 26/6/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Lan H (Thảo), sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 52/3 Lê Thị Hồng Gấm, Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Minh T, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 199/8 Tết Mậu Thân, Phường Y, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Lan H trình bày:** Năm 2006 do quen biết, được sự đồng ý của hai gia đình chị và anh Phạm Minh T tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố M, tỉnh Tiền Giang ngày 26/7/2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, cờ bạc, tụ tập bạn bè sử dụng ma túy, về nhà đánh đập vợ, con. Chị H đã nhiều lần khuyên ngăn anh T nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay; con chung có một con tên Phạm Minh Duy, sinh ngày 12/9/2007, hiện đang sống với chị; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh T; con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu: Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng qui định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phần trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Đối với bị đơn anh Phạm Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử, nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh T.

[3] Về quan hệ tranh chấp giữa chị Phạm Thị Lan H và anh Phạm Minh T là tranh chấp “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[4] Tại phiên Tòa chị H yêu cầu được ly hôn với anh T; con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Do quen biết chị H và anh T tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn và chung sống từ năm 2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo phụ giúp kinh tế gia đình, cờ bạc, tụ tập bạn bè sử dụng ma túy, thường xuyên đánh đập vợ con nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân anh, chị không hàn gắn được gì, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T. Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu ly hôn của chị H cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Có một con chung tên Phạm, sinh ngày 12/9/2007, khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi sinh ra đến khi chị H, anh T ly thân cháu Duy do chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao cháu Duy cho chị H nuôi và cũng phù hợp với Bản tự khai của cháu Duy ngày 08/10/2019 có nguyện vọng muốn sống với mẹ. Do đó, cháu Minh Duy cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi là phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Lan H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[7] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Lan H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Lan H được ly hôn với anh Phạm Minh T.

2/ Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Duy, sinh ngày 12/9/2007 cho chị H nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh Phạm Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Phạm Thị Lan H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000581 ngày 02/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, xem như chị đã nộp xong.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Lan H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP M;
- UBND Phường Y, TP.M, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự:
 - + Chị Phạm Thị Lan H;
 - + Anh Phạm Minh T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Lệ Thương